TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUẬN NAM** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 02 - 8 - 2024
V/v: "Tranh chấp ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN NAM, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Não Thiên Minh Trí và bà Bùi Thị Thanh Yên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Nam tham gia phiên toà*:* ông Lê Muộn - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 46/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2024 về "*Tranh chấp ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28a/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2024/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: anh Trần Văn C - sinh năm 1994 (vắng mặt, có yêu cầu giải quyết vắng mặt);

Địa chỉ: thôn Sơn Hải 1, xã PD, huyện TN, tỉnh Ninh Thuận.

2. Bị đơn: chị Nguyễn Thị Châu Q - sinh năm 1998 (vắng mặt);

Địa chỉ: thôn SH2, xã PD, huyện TN, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn anh Trần Văn C trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị Châu Q sống chung đời sống vợ chồng từ đầu năm 2024, tự nguyện tìm hiểu nhau, có đăng ký kết hôn số 20 ngày 27/02/2024 tại UBND xã PD, huyện Thuận Nam. Anh và chị Q chưa có con. Quá trình sống chung thường xuyên mâu thuẫn vợ chồng. Lý do mâu thuẫn: Bất đồng quan điểm sống, không hòa hợp về tình cảm vợ chồng, vợ chồng thường xuyên cải nhau nên đã không còn sống chung từ nhiều tháng nay. Hiện nay, anh và chị Q đã bỏ về cha mẹ đẻ sinh sống đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên anh yêu cầu ly hôn chị Nguyễn Thị Châu Q.

Về con chung: Chưa có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Châu Q đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt, không tham gia tố tụng và không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện cho Tòa án.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn anh Trần Văn C giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật. Bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Văn C. Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc nguyên đơn anh C phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Trần Văn C khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn chị Nguyễn Thị Châu Q, đây là vụ án về Hôn nhân và Gia đình quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng Dân sự. Chị Nguyễn Thị Châu Q hiện đang cư trú tại thôn SH2, xã PD, huyện TN, tỉnh Ninh Thuận. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn chị Nguyễn Thị Châu Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị Châu Q.

[3]. Về nội dung vụ án:

[3.1]. Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 20 ngày 27/02/2024 của UBND xã PD (BL 01), thể hiện: anh Trần Văn C và chị Nguyễn Thị Châu Q có đăng ký kết hôn ngày 27/02/2024 tại UBND xã PD, huyện Thuận Nam. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định hôn nhân của anh C và chị Q là hôn nhân hợp pháp, thời điểm kết hôn vào ngày 27/02/2024, có đủ các điều kiện kết hôn quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3.2]. Quá trình chung sống vợ chồng, do anh C và chị Q bất đồng quan điểm sống nên dẫn đến mâu thuẫn; vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, tình cảm vợ chồng không còn. Theo trình bày của anh C và Biên bản xác minh ngày 05/5/2024 tại UBND xã PD (BL 27) đã thể hiện: Quá trình sinh sống tại địa phương thời gian gần đây, anh C và chị Q có mâu thuẫn vợ chồng nhưng địa phương không biết mâu thuẫn gì, chị Q thường bỏ nhà đi, thỉnh thoảng có trở về nhà. Quá trình giải quyết vụ án, anh C yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải, chị Q cũng không đến Tòa án để trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của anh C, điều này chứng tỏ các bên không có thiện chí hòa giải hàn gắn nên Tòa án không tiến hành hòa giải được vụ án. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa anh C và chị Q đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh C yêu cầu ly hôn chị Q là có căn cứ, đúng quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3.3]. Về con chung: Quá trình sống chung vợ chồng anh C và chị Q không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.4]. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Nam về việc giải quyết vụ án là phù hợp nên chấp nhận.

[5]. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, nguyên đơn anh C phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự trong vụ án ly hôn, được khấu trừ vào tạm ứng án phí đã nộp.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Các điều 28, 35, 39, 147, 227, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 39 Bộ luật Dân sự; Các điều 8, 9, 51, 53, 56, 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Trần Văn C.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn C được ly hôn chị Nguyễn Thị Châu Q.

2. Về án phí: anh Trần Văn C phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* mà anh C đã nộp theo Biên lai thu số 0002335 ngày 26/4/2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận. Anh C đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn và Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tống đạt được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Thuận Nam;
- Chi cục THADS huyện Thuận Nam;
- UBND xã PD;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Quốc Tâm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Não Thiên Minh Trí **Bùi Thị Thanh Yên** **Nguyễn Quốc Tâm**